

Số: /QĐ-UBND

Đông Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả xếp hạng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn năm 2023 trên địa bàn huyện Đông Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đính chính Phụ lục một số điểm số chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022;

Căn cứ Báo cáo số 01 /BC-TTĐ ngày 22/02/2024 của Tổ thẩm định chấm điểm, xếp hạng mức độ chuyển đổi số các xã, thị trấn; ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả xếp hạng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 của UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đông Sơn (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH TT.

CHỦ TỊCH

Lê Trọng Thu

PHỤ LỤC
Kết quả xếp hạng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số
của UBND các xã, thị trấn năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND huyện Đông Sơn)

STT	Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
1	UBND thị trấn Rừng Thông	739,1	7
2	UBND xã Đông Hòa	693,6	10
3	UBND xã Đông Hoàng	685,5	11
4	UBND xã Đông Khê	765,9	6
5	UBND xã Đông Minh	776,0	5
6	UBND xã Đông Nam	630,0	13
7	UBND xã Đông Ninh	805,2	4
8	UBND xã Đông Phú	813,2	2
9	UBND xã Đông Quang	864,8	1
10	UBND xã Đông Thanh	594,7	14
11	UBND xã Đông Thịnh	729,2	8
12	UBND xã Đông Tiến	812,1	3
13	UBND xã Đông Văn	701,3	9
14	UBND xã Đông Yên	647,2	12